

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ

Lệ Thủy, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thuỳ L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm 3, thôn T, xã L, huyện L, tỉnh Q.

Bị đơn: Anh Đinh Ngọc Đ, sinh năm 1998

Địa chỉ: Xóm 3, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thuỳ L và anh Đinh Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 01 con chung là Đinh Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 08/10/2023. Chị Trần Thị Thuỳ N và anh Đinh Ngọc Đ thỏa thuận giao con Đinh Ngọc Quỳnh T cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đinh Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thuỳ L và anh Đinh Ngọc Đ thỏa thuận giao cho chị Trần Thị Thuỳ L chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Thuỳ L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004306 ngày 04/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Chị Trần Thị Thuỳ L đã nộp đủ án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã Lộc Thủy (Giấy CNKH số 36, ngày 18/11/2022);
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu